TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2024/QĐST-DS	*Thuận Nam, ngày 27 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Võ Thị Đ - sinh năm: 1949; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Kiều Nữ Ly P - sinh năm 1996; trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư Trần Thanh T - Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: bà Trịnh Thị T - sinh năm: 1957; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

- Ông Lê Trung N - sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị Đ - sinh năm: 1954; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Võ Thị U - sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Võ Thị G - sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng, bà G, bà U

Bà Kiều Nữ Ly P - sinh năm 1996; trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Lê Trung N - sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Lê Văn T - sinh năm: 1962; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Võ Văn D (đã chết) có 8 người con:

+ Anh Võ Văn T - sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

+ Anh Võ Văn T - sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

+ Anh Võ Văn L - sinh năm 1983 (chết năm 1990);

+ Anh Võ Văn S - sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

+ Chị Võ Thị B - sinh năm 1984;

+ Chị Võ Thị Bé T - sinh năm 1996;

+ Chị Võ Thị Bé C - sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện T, tỉnh P.

+ Anh Võ Văn T - sinh năm 1991 (chết năm 2020) chung sống với bà Lê Thị S (không đăng ký kết hôn) có 02 người con gồm: Võ Thị Kim N - sinh năm 2013 và Võ Thị Kim V - sinh năm 2017;

Người đại diện theo pháp luật của cháu N và cháu V: Bà Mai Thị B - sinh 1956; trú tại: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Trích lục đo đạc bản đồ địa chính số 1428/2024 ngày 16/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận - CN Thuận Nam, các đương sự thỏa thuận như sau:

- Bị đơn - bà Trịnh Thị T do anh Lê Trung N đại diện theo ủy quyền và anh Lê Trung N thống nhất trả lại cho bà Võ Thị Đ (là người được các đồng thừa kế khác tặng cho toàn bộ phần đất liên quan) diện tích đất 1.202m^2 có các điểm (1,2,18,17,16,15) thuộc thửa 356 (hợp từ một phần thửa 34) tờ bản đồ số 27a xã C, trong đó bao gồm: Diện tích bãi đá 40m^2 và diện tích khu mộ 100m^2 (theo Trích lục đo đạc bản đồ địa chính số 1428/2024 ngày 16/9/2024); đã cấp GCNQSD số BN 992736/CH00312 ngày 04/3/2013 cho anh Lê Trung N.

- Chị Kiều Nữ Ly P đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Đ, bà Võ Thị Đ, bà Võ Thị U thống nhất, không có ý kiến gì khác.

- Chị Kiều Nữ Ly P đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Đ, bà Võ Thị Đ, bà Võ Thị U, anh Lê Trung N đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị T và cũng là

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thống nhất trừ diện tích đất 144m^2 có các điểm (2,3,4,5,18) thuộc thửa 357 tờ bản đồ 27a xã C (theo Trích lục đo đạc bản đồ địa chính số 1428/2024 ngày 16/9/2024); đã cấp GCNQSD số BN 992736/CH00312 ngày 04/3/2013 cho anh Lê Trung N làm lối (đường) đi chung cho các bên (lối đi này cũng là lối đi vào đất, nhà và khu mộ của gia đình bà Đ) và không cấp quyền sử dụng cho ai.

- Chị Kiều Nữ Ly P đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Đ, bà Võ Thị Đ, bà Võ Thị U, anh Lê Trung N đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị T và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất xác định: Diện tích đất còn lại 4.313m^2 có các điểm (5,7,8,9,17,18) thuộc thửa 357 tờ bản đồ 27a xã C thuộc quyền sử dụng của anh Lê Trung N; theo GCNQSD đất số BN 992736/CH00312 ngày 04/3/2013 đã cấp cho anh Lê Trung N.

Các bên thống nhất liên hệ cơ quan quản lý đất đai chỉnh lý, đăng ký cấp quyền sử dụng theo vị trí, hình thể đất theo Trích lục đo đạc bản đồ địa chính số 1428/2024 ngày 16/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận - CN Thuận Nam các bên đã thỏa thuận trên.

- Về chi phí định giá tài sản và trích lục bản đồ: Số tiền chi phí định giá và chi phí trích lục tổng cộng 6.381.250đ do bà Võ Thị Đ tạm ứng; các đương sự thống nhất bà Võ Thị Đ và anh Lê Trung N mỗi người chịu 3.190.626đ (làm tròn: 3.190.000,đ). Anh Lê Trung N hoàn trả cho bà Võ Thị Đ số tiền chi phí định giá và Trích lục là 3.190.000,đ do bà Đ đã tạm ứng.

Các đương sự thống nhất và không yêu cầu gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Các bên đương sự được miễn án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thức